

NGHIÊN CỨU XÃ HỘI VÀ THỰC TIỄN QUỐC BỐ

ĐỂ GIAI CẤP CÔNG NHÂN XỨNG ĐÁNG LÀ LỰC LƯỢNG ĐI ĐẦU TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC

NGUYỄN TRỌNG CHUẨN(*)

Với nước ta hiện nay, xây dựng giai cấp công nhân đủ sức đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức không chỉ là nhu cầu bức thiết, mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Đáp ứng nhu cầu và thực hiện nhiệm vụ này, trước hết chúng ta phải có nhận thức mới về giai cấp công nhân, về các tiêu chí của người công nhân hiện đại. Thứ hai, bản thân giai cấp công nhân phải tự vươn lên để nắm lấy những tri thức ngày càng cao, tự tri thức hoá giai cấp mình. Thứ ba, bản thân giai cấp công nhân phải tự ý thức được trách nhiệm và vai trò làm chủ của mình.

1. Kể từ năm 1917, thế giới đã được chứng kiến sức mạnh và vai trò tổ chức, lãnh đạo xây dựng xã hội mới của giai cấp công nhân. Tuy nhiên, chưa có một giai đoạn nào trong thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI này mà vai trò của giai cấp công nhân, cả trên bình diện quốc tế lẫn ở nước ta, lại bị thử thách, bị nghi ngờ, thậm chí còn bị một số người phủ định như trong giai đoạn gần 20 năm vừa qua. Đồng thời, cũng chưa bao giờ người công nhân và giai cấp công nhân lại đứng trước những yêu cầu rất cao về năng lực nhiều mặt như hiện nay. Những thách thức, những yêu cầu như vậy chắc chắn sẽ còn cao hơn, mạnh mẽ hơn và gay gắt hơn rất nhiều trong giai đoạn sắp tới. Thấy hết những thách thức cần phải vượt qua cùng những yêu cầu mà người công nhân và giai cấp công nhân cần phải đáp ứng trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi nhanh chóng về mọi mặt đến khó lường như chúng ta đã và đang chứng kiến là công việc cấp bách và không hề dễ dàng. Điều này đòi hỏi phải có tư duy

thật sáng suốt để không rơi vào bảo thủ hoặc ngộ nhận rồi phủ định sạch trơn vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong xã hội hiện đại, nhất là trong tương lai khi loài người sống trong môi trường của nền kinh tế tri thức. Việc chúng ta nhận thức được sự cần thiết và nhanh chóng tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho công nhân nhằm đáp ứng một cách tốt nhất những yêu cầu đó cũng chính là chủ động góp phần xây dựng giai cấp công nhân đủ sức phục vụ sự nghiệp “đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển kinh tế tri thức, tạo nền tảng để đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”(1) mà mục tiêu trực tiếp trước mắt là “sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển”(2).

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 186.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 23.

Có nhiều nguyên nhân, cả nguyên nhân khách quan lẫn nguyên nhân chủ quan, đã dẫn đến những nhận định, những đánh giá khác nhau về vị trí và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong thời hiện đại. Chỉ xin nêu ra hai nguyên nhân:

Một là, sự sụp đổ nhanh chóng và gần như đồng loạt dẫn đến việc Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân mất quyền lãnh đạo ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và nhất là ở Liên Xô - cội nguồn và thành trì của chủ nghĩa xã hội, trụ cột của hoà bình, nơi mà giai cấp công nhân và đảng tiên phong của nó đã lãnh đạo nhân dân giành và giữ được chính quyền suốt hơn nửa thế kỷ, đồng thời đã rất thành công trong việc biến một đất nước chỉ có trình độ phát triển trung bình thành một siêu cường cả về kinh tế, quân sự lẫn khoa học - kỹ thuật. Sự sụp đổ của một siêu cường do giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó lãnh đạo đã để lại những hậu quả vô cùng nghiêm trọng về nhiều mặt, trong đó hậu quả về sự giảm sút, sự mất niềm tin vào vai trò của giai cấp công nhân trong xã hội hiện đại là một trong những hậu quả nặng nề nhất. Chắc chắn phải có thời gian và những tấm gương thành công mới thì giai cấp công nhân mới có thể lấy lại được uy tín và địa vị của mình như đã có trong thế kỷ XX.

Hai là, nhân loại đang sống trong kỷ nguyên mà khoa học và công nghệ đã có những tiến bộ vượt bậc và tính chất lao động của con người đã có rất nhiều thay đổi so với các thế kỷ trước. Nhân loại đang chứng kiến việc máy móc từng bước thay thế không ít những chức năng trí tuệ vô cùng phức tạp mà trước đây vốn do con người đảm nhận. Lực lượng sản xuất, nhất là công cụ sản xuất, của xã hội đã có những thay đổi căn bản với sự xuất hiện của nhiều loại máy móc thay thế sức người,

nhất là các máy móc thông minh (intelligent machine). Đồng thời, sự hình thành nền kinh tế tri thức trong điều kiện toàn cầu hoá mạnh mẽ ngày càng đòi hỏi ở người lao động trình độ chuyên môn, trình độ học vấn, năng lực trí tuệ và khả năng sáng tạo cao hơn rất nhiều so với bất cứ một giai đoạn nào trước đây trong lịch sử nhân loại. Chính những điều này đã dẫn đến sự bất đồng khá lớn trong việc xác định nội hàm khái niệm giai cấp công nhân; trong việc đánh giá về khả năng, vị trí và vai trò của nó trong xã hội; trong việc xác định những yêu cầu đối với người công nhân và giai cấp công nhân trong xã hội đương đại, nhất là trong tương lai.

Trong điều kiện hiện nay, việc đưa ra một định nghĩa đầy đủ, những tiêu chí chính xác về giai cấp công nhân mong được tất cả mọi người chấp nhận, vì vậy, thực sự là vô cùng khó khăn. Bởi vì, bản thân giai cấp công nhân là một thực thể liên tục vận động và phát triển không ngừng. Lịch sử khoa học đã cho thấy rằng, không có một khái niệm nào mà nội hàm của nó lại đứng yên và mãi mãi không thay đổi, trong khi một số thuộc tính của bản thân đối tượng được phản ánh trong khái niệm đó đã có những biến đổi. Chắc hẳn, ngày nay, không thể nghĩ rằng, giai cấp công nhân chỉ gồm những người chuyên lao động bằng chân tay, lao động cơ bắp, mặc dù số chuyên lao động chân tay, lao động cơ bắp đó vẫn chiếm một lượng không nhỏ trong số những người lao động, nhất là ở những nước đang phát triển như nước ta. Hoặc cũng không thể nói rằng, ngày nay, mọi công nhân, nhất là ở các nước công nghiệp phát triển, đều là những người không có tài sản, không có một tí sở hữu nào, v.v.. Cho nên, đứng về nguyên lý mà nói, một khi những bộ phận cấu thành chính thể đã có sự thay đổi thì bản thân chính thể cũng không

đứng yên mà sẽ có những cái mới. Chính điều này là cơ sở để khẳng định rằng, *đã đến lúc cần có nhận thức mới về giai cấp công nhân và về các tiêu chí của người công nhân trong thế giới đương đại, trong nền kinh tế tri thức đã hiển hiện và đang phát triển rất nhanh*. Nói cách khác, cần vạch ra cái bất biến, cái cốt lõi và cả những cái mới trong số các tiêu chí để xếp một ai đó vào hàng ngũ những người công nhân và để từ đó, đưa ra định nghĩa về giai cấp công nhân và cũng để thấy những yêu cầu mới mà giai cấp công nhân cần phải đáp ứng.

2. Như mọi người đều đã và đang chứng kiến, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại bắt đầu từ giữa thế kỷ XX không chỉ đã làm thay đổi mạnh mẽ về chất các ngành công nghiệp, mà còn làm thay đổi mạnh mẽ mọi mặt của toàn bộ nền sản xuất, cả sản xuất vật chất lẫn sản xuất tinh thần, và đời sống xã hội của con người. Quá trình toàn cầu hoá đang làm cho những tri thức khoa học mới trở thành tài sản chung của toàn thể nhân loại; tất cả các quốc gia đều có thể tự vươn lên nếu biết nắm bắt những cơ hội do nó tạo ra, biết chắt lọc những gì là quý giá và thật sự cần thiết cho đất nước mình, không bắt chước hay sao chép một cách mù quáng(3).

Chính nhờ cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại này mà xã hội hiện đại đã có được một hệ thống các lực lượng sản xuất mới, trong đó *tri thức* chuyển hoá “*thành lực lượng sản xuất trực tiếp*” như C.Mác đã tiên đoán từ thế kỷ XIX(4) và chính tri thức là “nguồn gốc sinh ra của cải ... và tạo ra giá trị”(5) như W.Wriston nhận xét ngay từ năm 1922. Ngày nay, không còn nghi ngờ gì nữa, tri thức là một bộ phận quan trọng cấu thành và thấm vào tất cả các yếu tố máy móc, vật liệu, công nghệ, tổ chức, quản lý, nhất là vào “lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể

nhân loại là công nhân, là người lao động”(6).

Sự phát triển và lớn mạnh nhanh chóng của lực lượng sản xuất mới đó đã từng bước dẫn nhân loại vào nền kinh tế mới - *nền kinh tế tri thức* - ở các mức độ khác nhau, trong đó động lực chủ yếu làm nên sự tăng trưởng kinh tế và cả sự phát triển xã hội chính là *tri thức*. Tuy bước chuyển từ nền kinh tế công nghiệp sang nền kinh tế tri thức là bước chuyển từ một nền kinh tế chủ yếu sử dụng các nguồn tài nguyên do thiên nhiên ban tặng sang nền kinh tế chủ yếu sử dụng tri thức; song, không có tri thức nào khác ngoài tri thức của con người, do vậy, *con người có tri thức vẫn là yếu tố quyết định trong nền kinh tế mới*. Do vậy, nếu trong kinh tế nông nghiệp, chủ thể của sản xuất, của nền kinh tế và yếu tố quan trọng cấu thành xã hội chủ yếu là người nông dân; trong nền kinh tế công nghiệp, chủ thể đó chủ yếu là người công nhân thì trong nền kinh tế tri thức, vai trò này chủ yếu vẫn thuộc về công nhân, nhưng đó là *công nhân tri thức*.

Công cuộc công nghiệp hoá theo hướng hiện đại của chúng ta không chỉ nhằm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển, mà xa hơn nữa, để đứng vào hàng ngũ các nước phát triển, do vậy, phải có cách đi rút ngắn nhanh hơn đến kinh tế tri thức, trước hết là không tách rời công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Điều đó đòi hỏi ở lực lượng lao động nói chung, đội ngũ công nhân nói riêng của chúng ta một trình

(3) Xem: Nguyễn Trọng Chuẩn. *Toàn cầu hoá hiện nay và quá trình dân chủ hoá đời sống xã hội*. Tạp chí Triết học, số 1, 2006, tr. 22-27.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t. 46, phần II. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 372.

(5) W.Wriston. *The Twilight of Sovereignty*. RSA Journal, 5432, pp.568-577.

(6) V.I.Lênin. *Toàn tập*. t.38. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1997, tr.430.

độ học vấn, một trình độ chuyên môn ngày càng cao hơn, hiện đại hơn. Chỉ có như vậy mới có thể đáp ứng được nhiệm vụ đưa đất nước theo con đường phát triển rút ngắn đó.

Bằng con đường giáo dục trong các nhà trường, người lao động có thể thu nhận được học vấn cần thiết. Tuy nhiên, nhiều mặt khác, như bí quyết, kỹ năng, kỹ xảo, v.v. lại không dễ đạt được bằng con đường truyền thụ học vấn thông thường mà phải qua sự đào luyện nghề nghiệp. Do vậy, đội ngũ những người lao động, những công nhân vừa phải được trang bị học vấn trong nhà trường, đặc biệt là về *phương pháp nhận thức*, vừa phải tự học để rút ra được, chọn lọc được, liên kết được, tích lũy được những bí quyết, những kỹ năng nghề nghiệp. Đó chính là nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao hay như người ta thường nói, là *tư bản vốn người trình độ cao*. Không thể có thứ vốn này nếu như nền giáo dục quá lạc hậu, trì trệ hay một nền giáo dục và môi trường xã hội chỉ dạy cho thế hệ những người lao động, những công nhân tương lai cách thức chấp nhận, cách thức tiếp thu số liệu hay tri thức đơn thuần, học gì biết nấy, mà không dạy cho họ *cách thức* hay *phương pháp tư duy độc lập, sáng tạo, cách thức xử lý số liệu và tri thức* - một trong những đòi hỏi quan trọng ở giai đoạn phát triển mới của văn minh nhân loại, không giúp cho họ học cách *thích nghi nhanh* với những thay đổi trong khoa học, công nghệ và trong sản xuất - một đòi hỏi khác của thời đại kinh tế tri thức.

Chúng ta không nên nuôi ảo tưởng là sẽ nhanh chóng biến toàn bộ nguồn lao động, trước hết là công nhân của chúng ta, thành những người lao động hay công nhân tri thức nếu như biết rằng, trình độ học vấn của công nhân ta rất thấp, thậm chí có cả người mù chữ, còn số lao động tri thức năm 2000 của chúng ta mới chỉ ước đạt từ 5 đến

6% so với trên 60% của Mỹ và trên 40% của các nước Tây Âu phát triển. Vì vậy, nếu không có ý thức và không có những biện pháp thích hợp và khẩn trương để tăng nhanh tỷ lệ đó thì chắc chắn, chúng ta sẽ ngày càng tụt hậu xa hơn chứ đừng nói đến việc thu hẹp khoảng cách trong phát triển. Với đà thay đổi như hiện nay của các ngành kinh tế, những người lao động không có tri thức cần thiết chắc chắn không thể tìm được việc làm tại những thị trường lao động cần tri thức cao của nước ngoài và cũng rất khó tìm được việc làm tại các khu công nghiệp trình độ cao ở trong nước. Do vậy, *tri thức hoá giai cấp công nhân là đòi hỏi khách quan trước xu thế phát triển của lịch sử, của sự phát triển kinh tế tri thức, của nhiệm vụ rút ngắn khoảng cách trong phát triển giữa nước ta với thế giới*.

Nếu xét trên một bình diện khác, *bình diện là giai cấp lãnh đạo xã hội*, chúng ta càng cần tỉnh táo hơn và cần có những biện pháp quyết liệt hơn. Không thể bình chân như vại khi thế giới đang vận động với tốc độ lớn về mọi phương diện. Liên Xô đã thua Mỹ trong cuộc chạy đua về kinh tế. Giai cấp công nhân Liên Xô mất quyền lãnh đạo xã hội một phần không nhỏ là do đã không cụ thể hoá, không chuyển được sức mạnh của tri thức mới rất cao của mình trong lĩnh vực quốc phòng sang phục vụ kinh tế, không chuyển được tri thức khoa học và công nghệ cao thành các công cụ có hàm lượng tri thức cao trong lực lượng sản xuất hiện đại, không kịp thời chuyển từ nền công nghiệp cổ điển sang đầu tư phát triển kinh tế tri thức.

Một nền quốc phòng và công nghiệp quốc phòng hùng hậu bậc nhất thế giới tương phản với một nền kinh tế công nghiệp thiếu hụt về phương diện phục vụ con người là bức tranh dễ nhận ra ở Liên

Xô trước khi nước này sụp đổ. Từ thực tế đó, bài học được rút ra là, sẽ không thể lãnh đạo được xã hội một khi sự lãnh đạo đó không mang lại cuộc sống ngày một tốt hơn cho con người, cũng như trình độ của giai cấp lãnh đạo không vượt hơn mặt bằng chung của xã hội, không theo kịp những thay đổi mạnh mẽ của thời đại. Vì tất cả những lý do đó mà *nhiệm vụ tự vươn lên của giai cấp công nhân để nắm lấy những tri thức ngày càng cao nhằm đáp ứng đòi hỏi của công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và tiến tới nền kinh tế tri thức là nhiệm vụ hàng đầu trong giai đoạn hiện nay và trong tương lai gần.*

Thực tế ở các nước tư bản phát triển cho thấy, các nhà tư bản không có chủ định giúp cho mọi công nhân làm chủ quy trình sản xuất hoặc có khả năng sáng tạo, mà chỉ đào tạo cốt làm sao cho công nhân thực hiện được các chức năng nhất định trong quy trình đó. Điều này cũng dễ nhận ra trong quy trình đào tạo công nhân ở các xí nghiệp liên doanh hoặc các xí nghiệp 100% vốn nước ngoài ở nước ta hiện nay. Bởi vậy, việc thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội lần thứ X của Đảng nêu ra là “tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức; kết hợp việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại”(7) là trách nhiệm của toàn dân tộc nhưng vai trò hàng đầu thuộc về giai cấp công nhân.

3. Bên cạnh đó, để giai cấp công nhân vừa đủ sức giữ vai trò lãnh đạo xã hội, vừa

góp phần thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì còn cần xây dựng nhiều mặt khác, như tự ý thức về vai trò của giai cấp mình, về tính tổ chức, tính tiên phong trong xã hội.

Ở đây, chỉ xin bàn về một vấn đề.

Sẽ không thể có một giai cấp mạnh đủ sức lãnh đạo xã hội nếu như các thành viên của nó không đủ mạnh, không tự ý thức được trách nhiệm và vai trò làm chủ. Đây đang là những vấn đề rất khó khăn. Hiện nay, trình độ công nhân nước ta khá thấp, cả trình độ nghề nghiệp chuyên môn lẫn trình độ học vấn. Khi học vấn thấp, thậm chí còn có không ít người mù chữ, thì việc tự ý thức về trách nhiệm làm chủ và khả năng làm chủ khó có thể cao được. Ngay ở trong các xí nghiệp nhà nước, ý thức làm chủ cũng như điều kiện làm chủ của công nhân vẫn rất hạn chế. Trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, vị thế của công nhân còn khó khăn hơn rất nhiều. Một trong những thứ đáng được làm chủ nhất thì trên thực tế, người công nhân cũng chưa được làm chủ - đó là *sức lao động của chính họ*. Quy luật khắc nghiệt của kinh tế thị trường đang có nguy cơ đẩy người lao động vào những khó khăn mà trước đây, họ chưa bao giờ gặp - sự đe dọa thường trực của tình trạng thất nghiệp. Do quá trình và nội dung đào tạo không cơ bản, chỉ mang tính chấp vá, phục vụ cho những công đoạn sản xuất nhất định nào đó, cũng như do khả năng lựa chọn, thích nghi và sáng tạo kém, nên người công nhân khi mất việc ở xí nghiệp này không thể hoặc không dễ gì tìm được việc làm ở các xí nghiệp khác. Bên cạnh đó, hàng năm, chúng ta lại có hàng chục vạn người gia nhập đội ngũ công nhân từ rất nhiều nguồn khác nhau mà phần nhiều là

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 87 - 88.

từ nông thôn và các thành phần khác, cho nên trình độ học vấn, tay nghề và ý thức tổ chức không những rất khác nhau, mà còn rất thấp. Vì vậy, hơn bao giờ hết, chính điều này đòi hỏi phải có các tổ chức công đoàn mạnh để giúp đỡ họ, giác ngộ họ và bảo vệ quyền lợi cho họ. Đáng tiếc, *đây lại đang là một trong những khâu rất yếu của công tác tổ chức và tập hợp công nhân hiện nay*. Theo một công trình nghiên cứu thì rất nhiều công nhân không biết ai là người đứng ra bảo vệ quyền lợi của mình(8).

Một điều đáng báo động nữa là, tỷ lệ đảng viên là công nhân đã thấp lại đang ngày càng giảm. Số các xí nghiệp công nghiệp có đảng viên và tổ chức đảng cũng rất thấp và hoạt động khó khăn, nhất là khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Công tác tuyên truyền, vận động công nhân, do vậy, rất gian nan. Nếu tình hình này vẫn tiếp tục tồn tại thì nguy cơ về sự giác ngộ giai cấp, ý thức và lập trường giai cấp giảm sút là điều khó tránh khỏi; sự tự phát sẽ tăng lên. Hệ quả sẽ đến là, sức mạnh, vai trò xã hội, trong đó có vai trò và khả năng lãnh đạo, của giai cấp công nhân sẽ giảm sút. Vì vậy, nhiệm vụ đặt ra cho giai cấp công nhân lúc này là “phát triển về số lượng, chất lượng và tổ chức; nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và tay nghề” để “xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”(9).

Để nâng cao chất lượng, khả năng và vị thế của giai cấp công nhân thì bên cạnh việc nâng cao khả năng, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn cho công nhân, đã đến lúc nên thừa nhận *những tri thức* làm việc trong các ngành sản xuất là thành viên của giai cấp mình. Bởi vì, xu hướng trí thức hoá công nhân và công nhân hoá trí

thức là xu hướng tất yếu của nền kinh tế tri thức để hình thành đội ngũ *công nhân tri thức* như trên đã trình bày. Chắc chắn, vấn đề này sẽ có nhiều ý kiến khác nhau, song đã đến lúc cần có nhận thức mới về giai cấp công nhân trước những thay đổi lớn trong sự phát triển của xã hội.

*

* *

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng từng bước nền kinh tế tri thức là sự nghiệp của toàn thể dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự nghiệp đó thành công đến đâu, nhanh hay chậm, một phần không nhỏ phụ thuộc vào sự đóng góp của giai cấp công nhân, do vậy, mỗi người công nhân phải có trách nhiệm, có nghĩa vụ tự đào luyện mình theo những yêu cầu của sự nghiệp đó. Giai cấp chỉ mạnh khi các thành viên của giai cấp tự giác, tự ý thức được trách nhiệm và đủ năng lực để hoàn thành trách nhiệm đó. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nếu chúng ta thực hiện thành công việc sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển để đến năm 2020, về cơ bản, thành nước công nghiệp theo mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh* thì vị trí và vai trò lãnh đạo xã hội của giai cấp công nhân vẫn là điều không ai có thể phủ nhận được. Trong trường hợp ngược lại, nếu không đáp ứng được những đòi hỏi trên thì các thế hệ tương lai chắc chắn khó chấp nhận sự lãnh đạo của một giai cấp không tiến kịp thời đại, nghĩa là không chấp nhận sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. □

(8) Xem: Phạm Quang Trung, Cao Văn Biên, Trần Đức Cường. *Về thực trạng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 118.